BỘ QUỐC PHÒNG **BINH ĐOÀN 15**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3632/QĐ-BĐ	*Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt E-HSMT gói thầu MS-01: Mua sắm Hệ thống chụp cộng hưởng từ phổ 3.0 Tesla và thiết bị y tế các Bệnh xá quân dân y thuộc Dự toán mua sắm thiết bị y tế từ nguồn kinh phí kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quân nhân giai đoạn 2019-2023

TƯ LỆNH BINH ĐOÀN 15

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 117/2017/TT-BQP ngày 04/5/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Binh đoàn 15; số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-BĐ ngày 18/9/2026 của Tư lệnh Binh đoàn 15 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị y tế từ nguồn kinh phí kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quân nhân giai đoạn 2019-2023 đối với Binh đoàn 15;

Căn cứ Tờ trình số 221026-01/TTr-TĐ ngày 22/10/2026 của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ cao Thủ Đô (đơn vị tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT) về việc đề nghị phê duyệt E-HSMT gói thầu MS-01: Mua sắm Hệ thống chụp cộng hưởng từ phổ 3.0 Tesla và thiết bị y tế các Bệnh xá quân dân y thuộc Dự toán mua sắm thiết bị y tế từ nguồn kinh phí kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quân nhân giai đoạn 2019-2023;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2410/BC-DH ngày 24/10/2026 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển Duyên Hải (đơn vị tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu) về việc báo cáo kết quả thẩm định E-HSMT gói thầu MS-01;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tại Tờ trình số: 3631/TTr-HĐMS ngày 27/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT gói thầu MS-01: Mua sắm Hệ thống chụp cộng hưởng từ phổ 3.0 Tesla và thiết bị y tế các Bệnh xá quân dân y thuộc Dự toán mua sắm thiết bị y tế từ nguồn kinh phí kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quân nhân giai đoạn 2019-2023, với các nội dung như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Hội đồng mua sắm, các cơ quan chức năng có liên quan của Binh đoàn 15, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ cao Thủ Đô, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển Duyên Hải chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng mua sắm, các cơ quan chức năng có liên quan của Binh đoàn 15 và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ cao Thủ Đô, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển Duyên Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Hội đồng mua sắm/BĐ15;
- Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ cao Thủ Đô;
- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển Duyên Hải;
- Lưu: VT, KHKD. Th08.

TƯ LỆNH

BỘ QUỐC PHÒNG * BINH ĐOÀN

Thiếu tướng Hoàng Văn Sỹ

Phụ lục
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

(kèm theo Quyết định số: 3632 /QĐ-BĐ ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Tư lệnh Binh đoàn 15)

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm

Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023[(2)] đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu[(3)].	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế[(4)] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	**Năng lực tài chính**					
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính[(5)]**	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. **(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)**	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)**	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 7 [(6)]năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu quy định là**	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		60.815.871.429 VND [9].				
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự**	Nhà thầu hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ[8] trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2019[9] đến thời điểm đóng thầu Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tích chất tương tự: Mã HS 9022 hoặc HS 9018[10] - Có quy mô, giá trị tối thiểu: 21.285.555.000 đồng[11] Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo bảng Y	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần đảm nhận)	Mẫu số 05A
5	**Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác**[12]	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.				

(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất[1] ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023[2] đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu[3].	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế[4] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Nội dung cam kết theo đơn dự thầu
3	**Năng lực tài chính[5]**					
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính[6]**	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao**	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 7 [8]năm tài chính gần	Phải thỏa mãn yêu cầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
	gồm thuế VAT)[7]	nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **60.815.871.429 VND**[9].	này			
4	**Năng lực sản xuất hàng hóa**	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: m = K x ((Số lượng yêu cầu x30)/90 ngày) Hệ số K = 1.5 sản phẩm/01 tháng hoặc tối thiểu: m = K x ((Số lượng yêu cầu x365)/90 ngày) Hệ số K = 1.5 sản phẩm/01 năm; Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: m = K x ((Số lượng yêu cầu x30)/90 ngày) Hệ số K = 1.5 sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: m = K x ((Số lượng yêu cầu x365)/90 ngày) Hệ số K = 1.5 sản phẩm Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo bảng Y	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần đảm nhận)	Mẫu số 05B

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
5	**Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác**(11)	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn[2]
1	Cán bộ kỹ thuật phụ trách lắp đặt thiết bị, vận hành, chuyển giao công nghệ (Đối với hệ thống chụp cộng hưởng từ phổ 3.0 Tesla không bay hơi helium ứng dụng trí tuệ nhân tạo có thuật toán tự học với nhiều kênh thu độc lập)	Tối thiểu 02 người	Tối thiểu 2 năm hoặc 2 Hợp đồng	Có trình độ từ Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành sau: Kỹ thuật y sinh; điện tử y sinh; điện - điện tử; điện tử - tự động hóa; công nghệ y khoa hoặc chuyên ngành kỹ thuật có liên quan tới máy móc, thiết bị... là người của hãng sản xuất hoặc của nhà phân phối chính hãng của hãng sản xuất tại Việt Nam hoặc của nhà thầu (kèm theo chứng chỉ đào tạo về lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị của chính hãng) - Yêu cầu chứng chỉ đào tạo đối với hệ thống máy chính.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Số lượng cung cấp		
Số lượng cung cấp hàng hóa đủ và đáp ứng E-HSMT	Đáp ứng yêu cầu về số lượng cung cấp của E-HSMT	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu về số lượng cung cấp của E-HSMT	**Không đạt**
2. Đặc tính thông kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT. *(Bao gồm cả khả năng nâng cấp - nếu*	**Đạt**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	có)	
	Có ≥ 01 đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của HSMT. *(Bao gồm cả khả năng nâng cấp - nếu có)*	**Không đạt**
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có kế hoạch và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả và phù hợp với tiến độ theo yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	Không có kế hoạch và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả và phù hợp với tiến độ theo yêu cầu của HSMT.	**Không đạt**
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	**Không đạt**
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì, vật tư, phụ tùng thay thế, khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá. *(Đối với Hệ thống chụp cộng hưởng từ phổ 3.0 Tesla, không bay hơi helium ứng dụng công nghệ trí tuệ nhận tạo có thuật toán tự học với nhiều kênh thu độc lập)*		
Thời gian Bảo hành, bảo trì; khả năng cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, cung cấp vật tư phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	Có Bản kế hoạch cung cấp dịch vụ Bảo hành, bảo trì; Có bản chào giá cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ bảo trì bảo dưỡng, cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, có kế hoạch lắp đặt phù hợp với yêu cầu của HSMT	**Đạt**
	Không có bản kế hoạch cung cấp dịch vụ Bảo hành, bảo trì; Không có bản chào giá cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, dịch	**Không đạt**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	vụ bảo trì bảo dưỡng, cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, Không có kế hoạch lắp đặt phù hợp với yêu cầu của HSMT	
6. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Thích ứng về địa lý môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, nguồn điện môi trường hoạt động…)	Thiết bị đáp ứng các điều kiện về môi trường làm việc nêu trong HSMT	**Đạt**
	Thiết bị không đáp ứng các điều kiện về môi trường làm việc nêu trong HSMT	**Không đạt**
7. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu phải có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận an toàn bức xạ đối với các thiết bị có nguồn phát xạ ảnh hưởng tới môi trường cần (nếu có).	**Đạt**
	Nhà thầu không có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận an toàn bức xạ đối với các thiết bị có nguồn phát xạ ảnh hưởng tới môi trường cần (nếu có).	**Không đạt**
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng	Nhà thầu không để xảy ra các trường hợp: Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu, hàng hóa đã cung cấp có chất lượng không đảm bảo trong quá trình sử dụng (Nhà thầu phải có cam kết, Chủ đầu tư sẽ xác minh khi cần thiết).	**Đạt**
	Nhà thầu để xảy ra các trường hợp: Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu, hàng hóa đã cung cấp có chất lượng không đảm bảo trong quá trình sử dụng (Nhà thầu phải có cam kết, Chủ đầu tư sẽ xác minh khi cần thiết).	**Không đạt**
9. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp nêu trong HSMT.	**Đạt**
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp nêu trong HSMT.	**Không đạt**
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá đánh giá:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu sau giảm giá (nếu có).

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Nội dung được ký số bởi:
Tên đơn vị: BINH ĐOÀN 15
Mã số thuế: 689/QDD-BQP
Thời gian ký: 03-11-2026 10:22:25